

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 11

NĂM HỌC 2022 -2023

I. LÝ THUYẾT

Bài 5 : MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA CHÂU LỤC VÀ KHU VỰC.

Tiết 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á KHU VỰC TRUNG Á

I. Đặc điểm của khu vực Tây Nam Á và khu vực Trung Á:

*** Hai khu vực có cùng điểm chung là:**

- Có vị trí địa - chính trị rất chiến lược.
- Giàu tài nguyên dầu mỏ, khí tự nhiên, đặc biệt là khu vực Tây Nam Á.
- Khí hậu khô hạn.
- Tỷ lệ dân cư theo đạo Hồi cao.
- Chính trị không ổn định

II.Một số vấn đề của khu vực Tây Nam Á và khu vực Trung Á:

2.Xung đột sắc tộc , tôn giáo và nạn khủng bố:

b.Nguyên nhân:

- Do tranh chấp quyền lợi : Đất đai, tài nguyên, môi trường sống.
- Do khác biệt về tư tưởng, định kiến về tôn giáo, dân tộc có nguồn gốc từ lịch sử.
- Do các thế lực bên ngoài can thiệp nhằm vụ lợi.

c.Hậu quả:

- Gây mất ổn định ở mỗi quốc gia trong khu vực và làm ảnh hưởng tới các khu vực khác.
- Đời sống nhân dân bị đe dọa và không được cải thiện, kinh tế bị huỷ hoại và chậm phát triển.
- Ảnh hưởng tới giá dầu và phát triển kinh tế của thế giới.

Bài 6. HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ

Tiết 1: TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ.

I. Lãnh thổ và vị trí địa lí:

1. Lãnh thổ:

- Diện tích khoảng 9,6 triệu km² đứng thứ 3 thế giới sau Liên Bang Nga và Canada.

*Gồm 3 bộ phận: Trung tâm lục địa Bắc Mỹ, bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha- oai giữa Thái Bình Dương.

* Phần trung tâm Bắc Mỹ: lãnh thổ rộng lớn, cân đối → thiên nhiên phân hóa đa dạng, thuận lợi cho việc phát triển giao thông và phân bố sản xuất.

2. Vị trí địa lí:

a. Đặc điểm:

- Nằm ở bán cầu Tây.

- Giữa hai đại dương lớn là Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- Tiếp giáp với Ca-na-đa và Mỹ La tinh.

b. Thuận lợi:

- Có thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- Trong hai cuộc chiến tranh thế giới đất nước không bị tàn phá mà giàu lên nhờ chiến tranh.
- Giao lưu kinh tế, mở rộng thị trường, phát triển kinh tế biển.

II. Điều kiện tự nhiên

Miền Tây

- Gồm các dãy núi cao trung bình trên 2000m, chạy song song theo hướng Bắc -Nam, xen kẽ là các bồn địa và cao nguyên. Khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc. Giàu khoáng sản kim loại màu, trữ năng thủy điện lớn, diện tích rừng lớn.
- Đồng bằng nhỏ hẹp ven Thái Bình Dương: đất tốt, khí hậu khá thuận lợi.

Miền Đông

- Gồm dãy núi già Apalát giàu than đá, quặng sắt, trữ năng thủy điện phong phú.
- Đồng bằng ven Đại Tây Dương: rộng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu cận nhiệt và ôn đới hải dương → thuận lợi phát triển nông nghiệp.....

III. Dân cư Hoa Kỳ:

1. Dân số:

- Đứng thứ 3 thế giới sau Trung Quốc và Ấn độ.
- Tăng nhanh chủ yếu do nhập cư -> Mang lại cho Hoa Kỳ nguồn lao động dồi dào, trình độ khoa học kỹ thuật cao...
- Tỉ suất gia tăng tự nhiên giảm, tuổi thọ trung bình tăng → Có xu hướng già hoá.

2. Thành phần dân cư:

Đa dạng, phức tạp:

- Gốc Âu: 83%.
 - Châu Á, Mỹ La tinh: 5%
 - Châu Phi: 11%.
 - Người bản địa: 1%
- +Tạo nên nền văn hoá phong phú, thuận lợi phát triển du lịch, tính năng động của dân cư.
- +Sự bất bình đẳng giữa các nhóm dân cư ->Khó khăn cho sự phát triển kinh tế.

Bài 7: LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Tiết 1. EU – LIÊN MINH KHU VỰC LỚN TRÊN THẾ GIỚI

I. Quá trình hình thành và phát triển

2. Mục đích và thể chế của EU

- Mục đích:

+ Tạo ra một khu vực mà nơi đó hàng hóa, con người, tiền vốn được tự do lưu thông giữa các thành viên.

+ Tăng cường hợp tác, liên kết về kinh tế, luật pháp, an ninh và ngoại giao.

- **Thể chế:** Các cơ quan đầu não quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị của các quốc gia thành viên.

II. Vị thế của EU trong nền KT thế giới

1. Trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới

- EU đã thành công trong việc tạo ra một thị trường chung và sử dụng đồng tiền chung ơ-rô => EU trở thành trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới, vượt qua Hoa Kỳ và Nhật Bản.

- Vẫn còn sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước thành viên.

2. Tổ chức thương mại hàng đầu:

- Thành công: Đã xóa bỏ hàng rào thuế quan giữa các nước thành viên của EU và có chung một mức thuế quan với các nước ngoài EU → nhờ đó EU dẫn đầu thế giới về thương mại.

- EU là bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển.

- Hạn chế: chưa tuân thủ đầy đủ các qui định của Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Bài 7: LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) (tiếp theo)

Tiết 2. EU – HỢP TÁC, LIÊN KẾT ĐỂ CÙNG PHÁT TRIỂN

I. Thị trường chung Châu Âu

1. Tự do lưu thông

- 1993, EU thiết lập thị trường chung, đảm bảo: Tự do di chuyển; Tự do lưu thông dịch vụ; Tự do lưu thông hàng hóa; Tự do lưu thông tiền vốn.

*** Lưu ý: HS tự lấy ví dụ minh họa**

2. Euro - đồng tiền chung của EU

- 1999: Euro được đưa vào giao dịch, thanh toán.

- Hiện nay, có 19 nước tham gia Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone)

- Lợi ích:

+ Nâng cao sức cạnh tranh, góp phần nâng cao vị thế của EU.

+ Xóa bỏ những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.

+ Thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.

+ Đơn giản hóa công tác kế toán các doanh nghiệp đa quốc gia.

II. KỸ NĂNG

1. Tính tỉ trọng (%)

$$\text{Tỉ trọng giá trị thành phần} = \frac{\text{Giá trị thành phần}}{\text{Tổng giá trị}} \times 100\%.$$

2. Vẽ và nhận xét biểu đồ tròn

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Câu 1: Cho bảng số liệu sau: **HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2015**

(Đơn vị: Nghìn ha)

Loại đất	Diện tích
Đất sản xuất nông nghiệp	10.231,7
Đất lâm nghiệp	15.845,2
Đất nuôi trồng thủy sản	707,9
Đất làm muối	17,9
Đất nông nghiệp khác	20,2
Tổng	26.822,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Tính tỉ trọng các loại đất nông nghiệp của nước ta năm 2005 (lưu ý: Lập bảng thống kê kết quả)

Câu 2: Cho bảng số liệu: **CƠ CẤU LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN ĐANG LÀM VIỆC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ QUA CÁC NĂM**

(Đơn vị: %)

Năm	Tổng số	Kinh tế Nhà nước	Kinh tế ngoài Nhà nước	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
2005	100,0	11,6	85,8	2,6
2015	100,0	9,8	86,0	4,2

(Nguồn: Tính toán từ Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế qua các năm. Nhận xét

ĐỀ CƯƠNG CÓ CÂU HỎI THÔNG HIỂU, VẬN DỤNG TRONG CÁC BÀI 5 (TIẾT 3), BÀI 6, BÀI 7. HỌC SINH VẬN DỤNG KIẾN THỨC ĐÃ HỌC ĐỂ TRẢ LỜI.